TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRỰC NINH** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2021/HSST.
Ngày 10 tháng 11 năm 2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Bùi Văn Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Hồng Thái

2. Ông Nguyễn Văn Chuyết

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Đào Đức Tài - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh,tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Quỳnh Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số: 57/2021/HSST ngày 07 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2021/QĐXXST-HS ngày 25/10/2021 đối với các bị cáo:

1. **Vũ Trung K, sinh năm 1967** tại Nam Định; Nơi ĐKHKTT: Thị trấn C, huyện T, tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: Tổ dân phố N, thị trấn C, huyện T, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/10; Con ông Vũ Trọng T (đã chết); Con bà Đỗ Thị Â (đã chết); Gia đình có 6 anh em, bị cáo là thứ 5; Vợ Đinh Thị N, sinh năm 1972; Có 02 con, con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 2002; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/6/2021 đến ngày 27/7/2021, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" (có mặt).

2. **Phạm Quốc D, sinh năm 1955** tại Nam Định; Nơi ĐKHKTT: Xã T, huyện T, tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: Thôn D, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/10; Con ông Phạm Hữu B (đã chết); Con bà Lê Thị R (đã chết); Gia đình có 4 anh chị em, bị cáo là thứ 2; Vợ Nguyễn Thị T, sinh năm 1959; Có 2 con, con lớn sinh năm 1982, con nhỏ sinh năm 1983; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ

từ ngày 30/6/2021 đến ngày 09/7/2021, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" (có mặt).

3. **Mai Thanh T, sinh năm 1959** tại Nam Định; Nơi ĐKHKTT: Xã T, huyện T, tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: Xóm A, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/10; Con ông Mai Văn L (đã chết); Con bà Đinh Thị M (đã chết); Gia đình có 5 anh em, bị cáo là thứ 3; Vợ Đinh Thị Đ, sinh năm 1959; Có 02 con, con lớn sinh năm 1985, con nhỏ sinh năm 1988; Tiền án; Tiền sự: Không; Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" (có mặt).

4. **Bùi Thị M, sinh năm 1984** tại Nam Định; Nơi ĐKHKTT: Xã P, huyện T, tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: Thôn H, xã P, huyện T, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 8/12; Con ông Bùi Văn Q, sinh năm 1956; Con bà Vũ Thị M, sinh năm 1959; Gia đình có 4 anh em, bị cáo là con thứ 3; Chồng Đào Văn T, sinh năm 1981; Có 2 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" (có mặt).

5**. Những người có quyền lợi, nghĩa V liên quan:**

- Anh Trịnh Văn Th, sinh năm 1974; Nơi cư trú: Xóm 7, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định.

- Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1969; Nơi cư trú: Xóm A, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định.

- Ông Đoàn Văn V, sinh năm 1955; Nơi cư trú: Thôn C, xã P, huyện T, tỉnh Nam Định.

- Anh Vũ Văn C, sinh năm 1999; Nơi cư trú: Thôn C, xã P, huyện T, tỉnh Nam Định.

- Anh Vũ Quang Kh, sinh năm 1970; Nơi cư trú: Tổ dân phố N, thị trấn C, huyện T, tỉnh Nam Định.

- Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1987; Nơi cư trú: Thôn D, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định.

- Bà Đỗ Thị L, sinh năm 1967; Nơi cư trú: Tổ dân phố T, thị trấn C, huyện T, tỉnh Nam Định.

- Ông Nguyễn Quốc Đ, sinh năm 1954; Nơi cư trú: Thôn C, xã P, huyện T, tỉnh Nam Định.

- Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1954; Nơi cư trú: Thôn C, xã P, huyện T, tỉnh Nam Định.

- Chị Vũ Thị H, sinh năm 1976; Nơi cư trú: Xóm A, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định.

- Anh Đinh Quang H, sinh năm 1996; Nơi cư trú: Xóm A, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định.

6. **Những người làm chứng:** Anh Đào Đình Đ, sinh năm 1989; Anh Trần Minh C, sinh năm 1978; Ông Đỗ Đình H, sinh năm 1965.

Tại phiên tòa: Có mặt các bị cáo Vũ Trung K, Phạm Quốc D, Mai Thanh T, Bùi Thị M. Các nhân chứng và người có quyền lợi nghĩa V liên quan đều vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đánh bạc bằng hình thức ghi lô, đề là hành vi đánh bạc dựa vào kết quả xổ số miền bắc trong ngày. Các đối tượng tự quy định với nhau như sau:

- Về số đề: Người chơi chọn một số có hai chữ số bất kỳ và bỏ ra một số tiền để đặt cược sau đó so sánh với hai số cuối cùng của giải đặc biệt ngày hôm đó. Nếu kết quả xổ số trong ngày có hai số hàng chục và hàng đơn vị trong giải đặc biệt trùng với số người chơi chọn thì được gọi là "trúng đề", khi đó chủ nhận ghi lô, đề sẽ phải trả cho người chơi số tiền gấp 80 lần số tiền người chơi đã bỏ ra. Ngược lại nếu không trúng người chơi sẽ mất số tiền đã đặt cược.

- Về số lô điểm: Người chơi cũng chọn một số có hai chữ số bất kỳ để đặt cược theo điểm, mỗi điểm lô K thu 21.800 đồng sau đó so sánh với hai số cuối của tất cả 27 giải kết quả xổ số ngày hôm đó. Nếu số mà người chơi chọn trùng với hai số hàng chục và hàng đơn vị của bất kỳ giải nào trong kết quả xổ số trong ngày thì được gọi là "trúng lô", khi đó người ghi phải trả cho ngươi chơi số tiền tương ứng 1 điểm lô là 80.000 đồng, nếu trùng bao nhiêu giải thì lại nhân tiếp số tiền với bấy nhiêu lần. Ngược lại, nếu không trúng người chơi sẽ mất số tiền đã bỏ ra để đặt cược.

- Số lô xiên: Người chơi bỏ ra một số tiền sau đó chọn các bộ dãy số, mỗi số gồm có hai chữ số nếu chọn cặp hai số (là lô xiên 2), cặp ba số (là lô xiên 3), cặp bốn số (là lô xiên 4)…sau đó so sánh các dãy số đã chọn với hai số cuối của tất cả 27 giải kết quả xổ số ngày hôm đó. Nếu tất cả các số trong bộ dãy số người chơi đã chọn trùng với hai số hàng chục và hàng đơn vị của một trong 27 giải kết quả xổ số gọi là "trúng lô xiên", khi đó người nhận ghi lô, đề phải trả cho người chơi theo tỷ lệ lô xiên 2 là 1.000 đồng ăn 10.000 đồng, đối với lô xiên 3 là 1.000 đồng ăn 40.000 đồng, đối với lô xiên 4 là 1.000 đồng ăn 100.000 đồng. Ngược lại không trúng người chơi sẽ mất số tiền đã bỏ ra.

- Về số 3 càng: Người chơi chọn 1 số có ba chữ số và bỏ ra một số tiền để đặt cược sau đó so sánh với ba số cuối cùng của giải đặc biệt ngày hôm đó. Nếu số người chơi đã chọn trùng với ba số cuối cùng của giải đặc biệt thì là "trúng ba càng", khi đó K sẽ phải trả cho người chơi theo tỷ lệ 1.000 đồng ăn 400.000 đồng. Ngược lại người chơi sẽ mất số tiền đã đặt cược.

Khoảng 17 giờ 45 phút ngày 30/6/2021, Phạm Quốc D đang ngồi tại bàn uống nước trong gian phòng khách tại nhà mình để ghi số lô, số đề trái phép thì Trịnh Văn Th đi vào nhà và nói: "Ghi cho cháu mấy con lô, con đề", do thấy Th là người lạ, D hỏi: "Anh ở đâu", Th có trả lời: "Cháu ở chỗ đám cưới gần đây". Biết gần nhà mình có đám cưới D không nghi ngờ gì, đồng ý ghi lô đề cho Th. Th nói: "Ghi cho cháu con lô 07 năm mươi điểm, lô 13 năm mươi điểm, đề 31 một trăm nghìn đồng, xiên ba, 13, 07, 21 một trăm nghìn, xiên hai 13, 31 một trăm nghìn đồng", D ghi lại các số lô, số đề Th đọc vào bảng số lô, số đề, sau đó lấy 01 tờ giấy vở học sinh đã cắt nhỏ sẵn (gọi là cáp ghi lô, đề) và ghi lại các con số lô, số đề Th đã đọc trước đó đưa cho Th. Do thấy Th là người lạ nên D tính 1 điểm lô = 23.000 đồng, tiền đề triết khấu 10%, số tiền triết khấu cộng thêm vào số tiền đề mua và được ghi vào trong cáp đề (trong cáp số đề ghi 31 - 110). D tính tổng số tiền lô, đề Th phải trả cho D là 100 điểm lô x 23.000đ/1 điểm + tiền đề 100.000đ + tiền xiên ba 100.000đ + tiền xiên hai 100.000đ = 2.600.000 đồng và nói: "Hết hai triệu sáu trăm nghìn đồng", Th lấy tiền trong túi quần ra đưa cho D rồi đi ra cửa. Đồng thời lúc này có Nguyễn Văn Q đi vào chào D và nói: "Ghi cho em mấy con lô". D hiểu ý và nói: "Chú ghi con gì, bao nhiêu điểm", Q nói: "Ghi cho em con lô 09 ba mươi điểm, lô 90 bẩy mươi điểm, lô 02 mười điểm, đề 09 một trăm mười nghìn đồng, đề 90 một trăm mười nghìn". Q đọc đến đâu D lấy tờ cáp ghi lại các con số đến đó. D tính tổng số tiền lô, đề Q đã ghi phải trả cho D là: 110 điểm lô x 22.500đ/1 điểm + tiền đề 200.000đ = 2.675.000 đồng. D đưa tờ giấy cáp cho Q và bảo: "Hết hai triệu sáu trăm bẩy mươi năm nghìn đồng". Q nhận tờ giấy cáp sau đó lấy tiền trong túi ra để trên mặt bàn đếm trả cho D thì bị Công an huyện Trực Ninh phát hiện bắt quả tang.

Cùng thời gian 17 giờ 45 phút ngày 30/6/2021, Đoàn Văn V đang ngồi ở bàn tại nhà mình để ghi số lô, số đề thì có Vũ Văn C đi vào hỏi: "Ông có ghi lô không", V hiểu ý trả lời: "Có", C nói: "Cho cháu ghi con lô 33 hai mươi điểm". V lấy tờ cáp ra ghi lại số lô C đọc, C tiếp tục nói: "Cho cháu con lô 44 ba mươi điểm, con lô 28 hai mươi điểm, và con lô 88 mười điểm". Sau khi ghi xong, V ghi lại các số lô vào tờ giấy cáp khác mục đích 01 tờ cáp V giữ lại để đối chiếu so sánh kết quả nếu người mua số lô trúng và 01 tờ cáp đưa cho C. V tính tổng số tiền lô C đã mua là 80 điểm x 23.000đ/1 điểm lô là 1.840.000 đồng. C lấy cả

số tiền trong túi là 2.330.000 đồng đang đếm tiền trả cho V thì bị Công an huyện Trực Ninh phát hiện bắt quả tang.

D và V đều khai nhận ghi số lô, số đề cho người chơi rồi tổng hợp chuyển bảng lô đề cho Vũ Trung K cũng là người ghi lô, đề để hưởng tiền công. Thời điểm bị bắt, D và V chưa chuyển bảng lô đề ngày 30/6/2021 cho K. D khai nhận, trong ngày 30/6/2021 trước khi ghi lô đề cho Th và Q thì D còn ghi lô đề cho những người khác nhưng D không nhớ là ai, tổng số tiền lô đề D ghi trong ngày 30/6/2021 là 9.737.000 đồng.

Gia đình Vũ Trung K có đăng lý làm đại lý bán vé số xổ kiến thiết cho công ty TNHH-MTV xổ số kiến thiết tỉnh Nam Định. Hàng ngày K đứng ra bán vé số và có nhận ghi lô đề cho khách chơi và nhận một số bảng ghi số lô, số đề do những người khác bán rồi chuyển đến trực tiếp hoặc chuyển qua máy Fax hoặc tin nhắn Zalo trên điện thoại di động. K nhận số lô, đề của người chơi trực tiếp hoặc do người khác chuyển bảng lô, đề cho K. Với số lô, mỗi điểm lô K thu của người chuyển bảng lô, đề là 21.800 đồng/1 điểm, người ghi chênh lệch cho người chơi bao nhiêu thì hưởng bấy nhiêu. Với số đề, K thu của người chuyển bảng lô, đề là 80% số tiền đề ghi được, số tiền 20% còn lại người ghi chuyển bảng lô, đề được hưởng. Sau khi có kết quả xổ số hàng ngày, K và người chuyển bảng lô, đề tính toán số tiền trúng lô, đề. Nếu tiền trúng nhiều hơn tiền gốc thì K mang số tiền chênh lệch trả cho người chuyển bảng lô, đề để người này trả cho khách chơi, ngược lại K sẽ thu số tiền mà người chuyển bảng lô, đề phải trả cho K.

Cơ quan CSĐT đã tiến hành bắt và khám xét khẩn cấp nhà ở của Vũ Trung K. Quá trình điều tra đã xác định, ngày 30/6/2021 K đã nhận bảng lô đề của những người gồm: Mai Thanh T, Trần Minh C, Bùi Thị M, Vũ Quang Kh, Nguyễn Quốc Đ, Nguyễn Thị N và nhận ghi trực tiếp số lô, đề của người chơi là Nguyễn Thị T, Đỗ Thị L cụ thể:

1. Nhận bảng ghi số lô, đề từ tài khoản Zalo Tu A của bị cáo Mai Thanh T: Số đề: 6.800.000 đồng; Số lô: 390 điểm x 22.500đ/điểm = 8.775.000 đồng; Số lô xiên, 3 càng: 700.000 đồng; Tổng là: 16.275.000 đồng.

2. Nhận bảng ghi số lô, đề từ tài khoản Zalo Gia H của bị cáo Bùi Thị M: Số đề: 1.450.000 đồng; Số lô: 318 điểm x 22.500đ/điểm = 7.155.000 đồng; Tổng là: 8.605.000 đồng.

3. Nhận bảng ghi số lô, đề từ tài khoản Zalo Vũ Quang Kh của Vũ Quang Kh sinh năm 1970, trú tại TDP N, thị trấn C, huyện T: Số đề: 1.085.000 đồng; Số lô: 91 điểm x 22.500đ/điểm = 2.047.500 đồng; Số lô xiên, 3 càng: 30.000 đồng; Tổng là: 3.162.500 đồng.

4. Nhận bảng ghi số lô, đề từ tài khoản Zalo Trần Minh C của Trần Minh C sinh năm 1978, trú tại TDP N, thị trấn C, huyện T: Số đề: 264.000 đồng; Số lô: 31 điểm x 22.500đ/điểm = 697.500 đồng; Tổng là: 961.500 đồng.

5. Nhận bảng ghi số lô, đề chuyển qua máy Fax của Nguyễn Quốc Đ sinh năm 1954, trú tại thôn C, xã P, huyện T: Số đề: 1.461.000 đồng; Số lô: 2 điểm x 22.500đ/điểm = 45.000 đồng; Số lô xiên, 3 càng: 55.000 đồng; Tổng số tiền là: 1.561.000 đồng.

6. Nhận bảng ghi số lô, đề chuyển qua máy Fax (bảng ghi tên Bi) của Nguyễn Thị N sinh năm 1954, trú tại thôn C, xã P, huyện T: Số đề: 1.750.000 đồng; Số lô: 90 điểm x 22.500đ/điểm = 2.025.000 đồng; Số lô xiên, 3 càng: 210.000 đồng; Tổng số là: 3.985.000 đồng.

7. Nhận ghi số lô, đề từ tài khoản Zalo T Hay Cười của Nguyễn Thị T sinh năm 1987, trú tại thôn D, xã T, huyện T: Số đề: 162.000 đồng; Số lô: 20 điểm x 21.800đ/điểm = 436.000 đồng; Số lô xiên, 3 càng: 80.000 đồng; Tổng là: 678.000 đồng.

8. Nhận ghi số lô, đề từ tài khoản Zalo Thanh L của Đỗ Thị L sinh năm 1967, trú tại TDP T, thị trấn C, huyện T: Số đề: 40.000 đồng; Số lô: 20 điểm x 21.800đ/điểm = 436.000 đồng; Tổng là: 476.000 đồng.

Cũng trong ngày 30/6/2021, Vũ Thị H sinh năm 1976 (trú tại: thôn A, xã T, huyện T) ghi số lô, đề với tổng số tiền là 672.000 đồng gồm: số đề: 406.000 đồng, số lô: 10 điểm x 22.500đ/điểm = 225.000 đồng, số 3 càng: 41.000 đồng. H tổng hợp số lô, đề vào bảng rồi nhờ con trai là Đinh Quang H mang đến nhà chuyển cho K để hưởng tiền công nhưng H chưa kịp giao cho K thì bị lực lượng Công an bắt giữ.

Thời điểm bị bắt ngày 30/6/2021, K đã nhận bảng lô, đề của: T, M, Kh, C, T, L, Đ, N nhưng chưa nhận tiền của những người này. Còn các bảng lô đề của H, V, D thì chưa chuyển đến cho K. Vì vậy số tiền K dùng đánh bạc dưới hình thức lô đề trong ngày 30/6/2021 là 35.058.600 đồng, trong đó số tiền đề, lô xiên, 3 càng là 14.087.000 đồng; Số tiền lô là 20.971.600 đồng.

Quá trình điều tra CQĐT đã thu giữ:

1. Thu giữ tại nhà Phạm Quốc D:

- 01 cáp lô đề trên người Trịnh Văn Th và 01 cáp lô đề trên người Nguyễn Văn Q trên cáp lô đề có ghi các số lô, đề D ghi cho Th, Q ngày 30/6/2021.

- 01 tờ giấy A4 là bảng tổng hợp các số lô, đề D ghi cho khách ngày 30/6/2021.

- Số tiền 2.730.000đ (Hai triệu bảy trăm ba mươi nghìn đồng) của Nguyễn Văn Q để trên mặt bàn, trong đó gồm 2.675.000 đồng Q đếm để trả tiền ghi lô, đề

cho D và 55.000 đồng) là tiền của Q không sử dụng đánh bạc.

- Số tiền 9.062.000 đồng của Phạm Quốc D, trong đó: 2.600.000 đồng D vừa ghi số lô, đề cho Th; 4.462.000 đồng là tiền D ghi lô đề; 2.000.000 đồng trong tủ tiền cá nhân của D.

- 01 (một) chiếc bút bi dùng ghi lô đề và 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo của Phạm Quốc D dùng để liên lạc ghi lô đề.

2. Thu giữ tại nhà Đoàn Văn V:

- 02 cáp lô đề trên tay Vũ Văn C, trên cáp lô đề có ghi các số lô V ghi cho C ngày 30/6/2021.

- Số tiền 2.330.000 đồng của Vũ Văn C trong đó gồm 1.840.000 đồng là tiền C dùng ghi lô trả cho V và 490.000 đồng là tiền của C không dùng đánh bạc.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Intel, 01 máy tính Casio, 02 chiếc bút bi và 01 máy Fax nhãn hiệu Panasonic của Đoàn Văn V đều dùng để ghi, liên lạc ghi lô đề.

- Số tiền 3.092.000 đồng thu trong hộp sắt dưới gầm bàn của Đoàn Văn V.

3. Thu giữ tại nhà Vũ Trung K:

- 02 máy Fax nhãn hiệu Panasonic; 01máy tính Casio; 01 bút xóa; 04 chiếc bút bi; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia X2; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A20S của Vũ Trung K đều là công cụ, phương tiện liên lạc K sử dụng để ghi, nhận số lô đề.

- 02 tờ giấy Fax số 3764322 ngày 30/6/2021, trên tờ giấy có các chữ số in và viết tay, bên dưới có dòng chữ viết tay "Nhận từ ông Đ Cổ Chất, Phương Định" đều có nội dung như nhau và 01 tờ giấy Fax ngày 30/6/2021, trên tờ giấy có các chữ số in và viết tay, bên trên có dòng chữ viết tay "Ông Bi Cổ Chất". Đây đều là bảng lô đề của Nguyễn Quốc Đ và Nguyễn Thị N gửi qua máy Fax để chuyển cho K.

- 01 tờ giấy A4 có ghi chữ số viết tay bằng bút mực màu xanh, trên có ghi chữ "Ngát 725- 23-6"; 01 tờ giấy A4 có ghi chữ số viết tay bằng bút mực màu xanh, trên có ghi chữ "Ngát 725- 30-6"; 01 tờ giấy A4 có ghi chữ số viết tay bằng bút mực màu xanh, trên có ghi chữ "Ngát 725- 29-6". Đây đều là bảng tổng hợp số lô tô (là hình thức chơi xổ số do nhà nước ban hành) đề gửi Công ty xổ số.

- 01 tờ giấy A4 trên có ghi chữ số viết tay bằng bút mực màu xanh, trên có ghi chữ "M. anh" của K, K khai là bảng lô đề K tổng hợp rồi dùng điện thoại chụp lại gửi chuyển lô đề qua Zalo với tài khoản Zalo "Q".

4. Thu giữ 01 máy Fax nhãn hiệu Panasonic KX-FT983 của Nguyễn Quốc Đ và 01 máy Fax nhãn hiệu Panasonic KX-FT987 CT3882556 của Nguyễn Thị N đều là phương tiện Đ, N sử dụng để chuyển bảng lô đề cho K.

5. Quá trình điều tra các đối tượng tự nguyện giao nộp số tiền sử dụng đánh bạc là 25.334.500 đồng, trong đó: Mai Thanh T 14.800.000 đồng, Vũ Quang Kh 3.162.500 đồng, Nguyễn Thị T 678.000 đồng, Đỗ Thị L 476.000 đồng, Nguyễn Thị N 3.985.000 đồng, Nguyễn Quốc Đ 1.561.000 đồng, Vũ Thị H 672.000 đồng.

Tại phiên toà:

- Các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nhận xét trên và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện VKSND huyện Trực Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn tại bản cáo trạng và đề nghị HĐXX:

+ Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 BLHS:

Đề nghị xử phạt Vũ Trung K từ 15 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/6/2021 đến ngày đến ngày 27/7/2021).

Đề nghị xử phạt Phạm Quốc D từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/6/2021 đến ngày đến ngày 27/7/2021).

+ Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 36 BLHS:

Đề nghị xử phạt:

Mai Thanh T, Bùi Thị M từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ.

Vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy 07 chiếc bút bi và 01 bút xóa dùng ghi lô đề đã thu giữ trong quá trình điều tra. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo thu của Phạm Quốc D; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Intel, 01 máy tính Casio, 01 máy Fax nhãn hiệu Panasonic thu của Đoàn Văn V; 02 máy Fax nhãn hiệu Panasonic, 01 máy tính Casio, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia X2, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A20S thu của Vũ Trung K; 01 máy Fax nhãn hiệu Panasonic KX-FT983 thu của Nguyễn Quốc Đ; 01 máy Fax nhãn hiệu Panasonic KX-FT987 CT3882556 thu của Nguyễn Thị N. Đây

đều là các phương tiện, công cụ các bị cáo và các đối tượng khác sử dụng để phục vụ vào mục đích đánh bạc.

- Trả lại cho anh Nguyễn Văn Q số tiền 55.000 đồng (trong tổng số tiền 2.730.000 đồng của Q bị thu giữ tại nhà của bị cáo D). Trả lại cho Phạm Quốc D số tiền 2.000.000 đồng thu giữ trong tủ tiền cá nhân của D. Trả lại cho anh Vũ Văn C số tiền 490.000 đồng (trong tổng số tiền 2.330.000đ đồng của C bị thu giữ tại nhà của Đoàn Văn V). Trả lại cho anh Đoàn Văn V số tiền 3.092.000 đồng thu giữ trong hộp sắt dưới gầm bàn nhà anh V.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 36.911.500 đồng các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc đã thu giữ trong quá trình điều tra sau khi đã trừ đi số tiền trả lại cho Q, D, C, V.

- Buộc bị cáo Bùi Thị M nộp lại số tiền 8.605.000 đồng là tiền M thu lời bất chính từ việc ghi số, lô đề để sung công quỹ Nhà nước. Buộc bị cáo Mai Thanh T nộp lại số tiền 1.475.000 đồng là tiền T thu lời bất chính từ việc ghi số, lô đề để sung công quỹ Nhà nước (sau khi đã đối trừ giữa số tiền T ghi lô đề ngày 30/6/2021 với số tiền T đã nộp tại cơ quan công an).

Không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau*:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT; VKSND huyện Trực Ninh; Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng của Cơ quan CSĐT, VKSND huyện Trực Ninh đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 17 giờ 45 phút ngày 30/6/2021, tại nhà ở của mình Phạm Quốc D đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề ăn cho Trịnh Văn Th, Nguyễn Văn Q và một số người chơi khác với tổng số tiền là 9.737.000 đồng thì bị Công an

huyện Trực Ninh phát hiện bắt quả tang. Phạm Quốc D khai nhận ghi số lô, đề cho người chơi rồi tổng hợp chuyển bảng lô, đề cho Vũ Trung K để hưởng tiền công bất chính.

Cũng trong ngày 30/6/2021: Bị cáo Mai Thanh T đã ghi lô, đề rồi chuyển bảng ghi số lô, đề cho Vũ Trung K với tổng số tiền là 16.275.000 đồng; Bị cáo Bùi Thị M đã ghi lô, đề rồi chuyển bảng ghi số lô, đề ăn tiền trái pháp luật cho Vũ Trung K với tổng số tiền là 8.605.000 đồng; Bị cáo Vũ Trung K nhận các bảng ghi các số lô, số đề của những người khác bằng hình thức chuyển tin nhắn qua Zalo, qua máy Fax với tổng số tiền là 35.058.600 đồng (K chưa nhận số tiền này), cụ thể: Mai Thanh T là 16.275.000 đồng, Bùi Thị M là 8.605.000 đồng, Vũ Quang Kh 3.162.000 đồng, Trần Minh C 961.500 đồng, Nguyễn Thị T 678.000 đồng, Đỗ Thị L 476.000 đồng, Nguyễn Quốc Đ 1.561.000 đồng, Nguyễn Thị N 3.985.000 đồng.

Như vậy, hành vi ghi, số lô, số đề, nhận bảng lô, đề của các bị cáo Vũ Trung K, Phạm Quốc D, Mai Thanh T, Bùi Thị M đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS như cáo trạng VKSND huyện Trực Ninh đã truy tố đối với các bị cáo.

[3] Về vị trí vai trò của các bị cáo trong vụ án:

Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội có tính chất đồng phạm. Bị cáo Vũ Trung K là người ghi lô đề, đồng thời nhận bảng lô đề của các bị cáo khác nên xếp vai trò số 1. Các bị cáo Mai Thanh T, Bùi Thị M, Phạm Quốc D là người ghi số lô số đề của những người chơi sau đó chuyển cho K để hưởng tiền hoa hồng xếp vai trò số 2.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

4.1. Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

4.2. Về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51. Bị cáo K có bố đẻ và bố vợ đều tham gia kháng chiến, được tặng thưởng huân huy chương. Bị cáo D và bị cáo T đều là người cao tuổi, đều có thời gian tham gia quân đội, bị cáo T có bố vợ là liệt sỹ chống Mỹ và đang phải nuôi mẹ là vợ liệt sỹ. Bị cáo M có con còn nhỏ và có bố đẻ tham gia kháng chiến, được tặng thưởng huân huy chương, đây là những tình tiết được xem là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

[5] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, HĐXX xét thấy các bị cáo K, T, D, M đều có nhân thân tốt, số tiền đánh bạc không lớn,

đều có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS; Vì vậy về hình phạt xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội, cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đảm bảo việc giáo dục, cải tạo các bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo đều là lao động tự do, thu nhập không ổn định, HĐXX xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung và khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

[7] Đối với Vũ Quang Kh, Trần Minh C, Nguyễn Quốc Đ, Nguyễn Thị N, Vũ Thị H, Đoàn Văn V, là những người ghi số lô, đề cho người chơi rồi chuyển cho K hưởng tiền công, số tiền ghi lô đề trong ngày 30/6/2021 lần lượt là 3.162.500 đồng; 961.500 đồng; 1.561.000 đồng; 3.985.000 đồng; 672.000 đồng; 1.840.000đồng. Đinh Quang H là người chuyển bảng lô đề của Vũ Thị H cho K, tổng số tiền H sử dụng đánh bạc là 672.000đồng. Nguyễn Thị T và Đỗ Thị L là người ghi lô đề trực tiếp với Vũ Trung K ngày 30/6/2021 với số tiền lần lượt là 678.000 đồng và 476.000 đồng. Trịnh Văn Th và Nguyễn Văn Q là người ghi lô đề của Phạm Quốc D với số tiền lần lượt là 2.600.000 đồng và 2.675.000 đồng; Vũ Văn C là người ghi lô đề của Đoàn Văn V với số tiền là 1.840.000 đồng.

Các đối tượng nêu trên đều chưa có tiền án, tiền sự; hành vi của các đối tượng trên chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự, Công an huyện Trực Ninh đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc là đúng quy định của pháp luật.

[8] Quá trình điều tra Vũ Trung K, Mai Thanh T, Phạm Quốc D, Bùi Thị M, Vũ Quang Kh, Trần Minh C, Nguyễn Thị T, Đỗ Thị L, Nguyễn Quốc Đ, Nguyễn Thị N, Đoàn Văn V còn khai nhận có hành vi ghi, chuyển và nhận bảng lô đề trong nhiều ngày khác nhưng đến nay các đối tượng không nhớ cụ thể số tiền sử dụng đánh bạc và không nhớ những người đến ghi số lô đề là ai. Cơ quan CSĐT đã tiến hành điều nhưng không điều tra được nên không có căn cứ để xử lý.

[9] Quá trình điều tra CQĐT đã kiểm tra điện thoại di động của Vũ Trung K xác định, K đã sử dụng mạng xã hội Zalo "Vũ K" để chuyển T bộ số lô, số đề trong bảng lô đề nhận của Mai Thanh T vào tài khoản Zalo lưu tên trong điện thoại di động của K là "Q". K khai tài khoản Zalo "Q" là của ông Đỗ Đình H, sinh năm 1965, trú tại: Tổ dân phố T, thị trấn C, huyện T, tỉnh Nam Định. Cơ quan CSĐT đã triệu tập làm việc với ông H nhưng ông H không thừa nhận nội dung trên, tiến hành đối chất giữa H và K, hai bên vẫn giữ nguyên lời khai của mình, ngoài ra không có các tài liệu khác để chứng minh. Do vậy không có cơ sở để xử lý đối với Đỗ Đình H.

[10] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy 07 chiếc bút bi và 01 bút xóa dùng ghi lô đề đã thu giữ trong quá trình điều tra.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo thu của Phạm Quốc D; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Intel, 01 máy tính Casio, 01 máy Fax nhãn hiệu Panasonic thu của Đoàn Văn V; 02 máy Fax nhãn hiệu Panasonic, 01 máy tính Casio, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia X2, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A20S thu của Vũ Trung K; 01 máy Fax nhãn hiệu Panasonic KX-FT983 thu của Nguyễn Quốc Đ; 01 máy Fax nhãn hiệu Panasonic KX-FT987 CT3882556 thu của Nguyễn Thị N. Đây đều là các phương tiện, công cụ các bị cáo và các đối tượng khác sử dụng để phục vụ vào mục đích đánh bạc.

- Trả lại cho anh Nguyễn Văn Q số tiền 55.000 đồng (trong tổng số tiền 2.730.000 đồng của Q bị thu giữ tại nhà của bị cáo D) số tiền này Q không sử dụng đánh bạc.

- Trả lại cho Phạm Quốc D số tiền 2.000.000 đồng thu giữ trong tủ tiền cá nhân của D, số tiền này không liên quan đến việc ghi lô, đề.

- Trả lại cho anh Vũ Văn C số tiền 490.000 đồng (trong tổng số tiền 2.330.000đ đồng của C bị thu giữ tại nhà của Đoàn Văn V) là số tiền C không dùng vào mục đích đánh bạc.

- Trả lại cho anh Đoàn Văn V số tiền 3.092.000 đồng thu giữ trong hộp sắt dưới gầm bàn nhà anh V, đây là tiền cá nhân của V không dùng vào mục đích đánh bạc.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 36.911.500 đồng các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc đã thu giữ trong quá trình điều tra sau khi đã trừ đi số tiền trả lại cho Q, D, C, V.

[11] Buộc bị cáo Bùi Thị M nộp lại số tiền 8.605.000 đồng là tiền M thu lời bất chính từ việc ghi số, lô đề để sung công quỹ Nhà nước.

[12] Buộc bị cáo Mai Thanh T nộp lại số tiền 1.475.000 đồng là tiền T thu lời bất chính từ việc ghi số, lô đề để sung công quỹ Nhà nước (sau khi đã đối trừ giữa số tiền T ghi lô đề ngày 30/6/2021 với số tiền T đã nộp tại cơ quan công an).

[13] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo **Vũ Trung K, Mai Thanh T, Phạm Quốc D, Bùi Thị M** phạm tội "Đánh bạc".

1.1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 BLHS:

- Xử phạt Vũ Trung K **15 (mười lăm)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **30 (ba mươi)** tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/6/2021 đến ngày 27/7/2021).

- Xử phạt Phạm Quốc D **09 (chín)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **18 (mười tám)** tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 30/6/2021 đến ngày 09/7/2021).

Giao bị cáo Vũ Trung K, bị cáo Phạm Quốc D cho chính quyền địa phương xã T, huyện T, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

1.2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 36 BLHS:

- Xử phạt Mai Thanh T **15 (mười lăm)** tháng cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt Bùi Thị M **15 (mười lăm)** tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo T, M được tính từ ngày cơ quan giám sát, giáo dục bị cáo nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao các bị cáo Mai Thanh T cho chính quyền địa phương xã T, huyện T, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Bùi Thị M cho chính quyền địa phương xã P, huyện T, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

2. Không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn khấu trừ thu nhập đối với các Vũ Trung K, Mai Thanh T, Phạm Quốc D, Bùi Thị M.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy 07 chiếc bút bi và 01 bút xóa dùng ghi lô đề đã thu giữ trong quá trình điều tra.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo thu của Phạm Quốc D; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Intel, 01 máy tính Casio, 01 máy Fax nhãn hiệu Panasonic thu của Đoàn Văn V; 02 máy Fax nhãn hiệu Panasonic, 01 máy tính Casio, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia X2, 01

điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A20S thu của Vũ Trung K; 01 máy Fax nhãn hiệu Panasonic KX-FT983 thu của Nguyễn Quốc Đ; 01 máy Fax nhãn hiệu Panasonic KX-FT987 CT3882556 thu của Nguyễn Thị N. Đây đều là các phương tiện, công cụ các bị cáo và các đối tượng khác sử dụng để phục vụ vào mục đích đánh bạc.

(Các vật chứng có đặc điểm như tại Biên bản giao nhận vật chứng số: 53/THA ngày 11 tháng 10 năm 2021 giữa CQCSĐT Công an huyện Trực Ninh với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định).

- Trả lại cho anh Nguyễn Văn Q số tiền **55.000** đồng *(năm mươi lăm nghìn đồng)* (trong tổng số tiền 2.730.000 đồng của Q bị thu giữ tại nhà của bị cáo D) số tiền này Q không sử dụng đánh bạc.

- Trả lại cho Phạm Quốc D số tiền **2.000.000** đồng *(hai triệu đồng)* thu giữ trong tủ tiền cá nhân của D, số tiền này không liên quan đến việc ghi lô, đề.

- Trả lại cho anh Vũ Văn C số tiền **490.000** đồng *(bốn trăm chín mươi nghìn đồng)* (trong tổng số tiền 2.330.000đ đồng của C bị thu giữ tại nhà của Đoàn Văn V) là số tiền C không dùng vào mục đích đánh bạc.

- Trả lại cho anh Đoàn Văn V số tiền **3.092.000** đồng *(ba triệu không trăm chín mươi hai nghìn đồng)* thu giữ trong hộp sắt dưới gầm bàn nhà anh V, đây là tiền cá nhân của V, không dùng vào mục đích đánh bạc.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền **36.911.500** đồng *(ba mươi sáu triệu, chín trăm mười một nghìn, năm trăm đồng)* các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc đã thu giữ trong quá trình điều tra sau khi đã trừ đi số tiền trả lại cho Q, D, C, V.

(Tất cả số tiền nêu trên đã được Công an huyện Trực Ninh chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định vào ngày 08 tháng 10 năm 2021).

4. Buộc bị cáo Bùi Thị M nộp lại số tiền **8.605.000** đồng *(tám triệu, sáu trăm linh năm nghìn đồng)* là tiền M thu lời bất chính từ việc ghi số, lô đề để sung công quỹ Nhà nước.

5. Buộc bị cáo Mai Thanh T nộp lại số tiền **1.475.000** đồng *(một triệu, bốn trăm bảy mươi lăm nghìn đồng)* là tiền T thu lời bất chính từ việc ghi số, lô đề để sung công quỹ Nhà nước.

6. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Các bị cáo Vũ Trung K, Mai Thanh T, Phạm Quốc D, Bùi Thị M mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

7. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự, các Bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Trực Ninh;
- Công an huyện Trực Ninh;
- Chi cục THADS huyện Trực Ninh;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Người liên quan;
- Lưu HS; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Bùi Văn Dũng